TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 13/4/2021.
"V/v tranh chấp xin ly và chia tài sản chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ **Ông Lại Thiện Phong**
2/ **Ông Lê Văn Thuyền.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Thái Kim Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 270/2021/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly chia tài sản chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Hồng A,** sinh năm 1995 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2. Bị đơn: Chị **Danh Đà N,** sinh năm 1999(Có mặt).
Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà **Trần Kim Thoa** – là Trợ giúp pháp lý – Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai anh Trần Hồng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Danh Đà N kết hôn vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/01/2019. Khi kết hôn xong vợ chồng chung sống ở ấp Chòm Cao, xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được vài tháng, sau này chị Ni về bên nhà cha mẹ ruột ở. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh đã cố gắng tìm cách để vợ chồng chung sống với nhau nên anh mới lên thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm để có tiền tiêu xài cho vợ chồng, khi tìm được việc làm thì vài tháng anh mới về thăm vợ. Khi anh về thì thấy vợ đối xử không mặn mà với anh. Vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm. Nay anh nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Danh Đà N.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Khi cưới cha mẹ anh có cho vàng nữ trang là 6,5 chỉ vàng 24 bao gồm: 01 dây chuyền 03 chỉ và mặt dây chuyền 05 phân vàng 24k, 01 tấm lắc 03 chỉ vàng 24k, 01 bông tai 05 phân vàng 18k, 01 nhẫn cưới 05 phân vàng 18k. Hiện số vàng do chị Ni quản lý. Nay anh Ảnh yêu cầu chia đôi 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3,5 chỉ vàng 24k, 01 tấm lắc trọng lượng 03 chỉ 24k; còn 01 bông tai 05 phân vàng 18k, 01 nhẫn cưới 05 phân vàng 18k anh Ảnh đồng ý cho chị Ni, anh Ảnh không yêu cầu chia.

Bị đơn chị Danh Đà N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị cưới nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/01/2019 trên tinh thần tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân gần 01 năm. Nay anh Ảnh yêu cầu ly hôn chị Ni đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Trong ngày cưới cha mẹ chồng chị có cho chị gồm: 01 sợi dây chuyền cùng với mặt tổng trọng lượng là 3,5 chỉ vàng 24k; 01 tấm lắc đeo tay trọng lượng 03 chỉ vàng 24k; 01 đôi bông tay trọng lượng 05 phân vàng 18k; 01 chiếc nhẫn cưới 05 phân vàng 18k. Tất cả số vàng trên cho chị giữ. Nay anh Ảnh yêu cầu chia 01 sợi dây chuyền cùng với mặt tổng trọng lượng là 3,5 chỉ vàng 24k,; 01 tấm lắc đeo tay trọng lượng 03 chỉ vàng 24k chị không đồng ý. Bởi vì số vàng này cha mẹ chồng chị cho chị. Còn 01 đôi bông tay trọng lượng 05 phân vàng 18k; 01 chiếc nhẫn cưới 05 phân vàng 18k anh Ảnh đồng ý cho chị không yêu cầu chia chị đồng ý nhận.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị Danh Đà N có ý kiến: Về hôn nhân cả nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ảnh và chị Ni; Về con chung: Không có nên yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Ảnh yêu cầu chia tài sản chung là số vàng cưới của anh Ảnh và chị Ni. Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay anh Ảnh xin rút lại đối với phần chia tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của anh Ảnh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh **Trần Hồng A** và chị **Danh Đà N.**

2. Về quan hệ con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Đình chỉ xét xử đơn yêu cầu chia tài sản chung của anh Trần Hồng A.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Trần Hồng A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Danh Đà N và yêu cầu chia tài sản chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Danh Đà N có nơi đăng ký thường trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hồng A và chị Danh Đà N kết hôn vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/01/2019. Khi kết hôn xong vợ chồng chung sống ở ấp Chòm Cao, xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được vài tháng, sau này chị Ni về bên nhà cha mẹ ruột ở. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh đã cố gắng tìm cách để vợ chồng chung sống với nhau nên anh mới lênh thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm để có tiền tiêu xài cho vợ chồng, khi tìm được việc làm thì vài tháng anh mới về thăm vợ. Khi anh về thì thấy vợ đối xử không mặn với anh. Vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm. Nay anh nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Danh Đà N, chị Danh Đà N cũng đồng ý ly hôn với anh Trần Hồng A.

Xét thấy, hôn nhân gia đình được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, nhưng giữa anh Ảnh và chị Ni lại phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Mặt khác, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng anh Ảnh vẫn kiên quyết ly hôn và chị Ni cũng đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân của anh Ảnh và chị Ni đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn của anh Trần Hồng A và chị Danh Đà N.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trần Hồng A và chị Danh Đà N không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Ảnh yêu cầu chia đôi 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3,5 chỉ vàng 24k, 01 tấm lắc trọng lượng 03 chỉ 24k. Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay anh Ảnh xin rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung phía bị đơn chị Danh Đà N cũng đồng ý nên đình chỉ đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của anh Trần Hồng A.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Trần Hồng A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị Danh Đà N: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Danh Đà N là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh **Trần Hồng A** và chị **Danh Đà N**.

2/ Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của anh **Trần Hồng A.**

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Anh Trần Hồng A phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng anh Ảnh đã dự nộp số tiền 740.000 đồng (Bảy trăm, bốn chục nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0003354 ngày 16/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay được đối trừ 300.000 đồng anh Trần Hồng A được hoàn lại số tiền 440.000 đồng trong giai đoạn thi hành án.

Đương có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp